

ĐỀ SỐ 01

Cửa hàng X sử dụng Access để theo dõi việc xuất kho hàng hoá, sau đây là một phần của cơ sở dữ liệu được dùng (những thông tin không liên quan đến yêu cầu của đề bài được bỏ qua):

- Table **HANG_HOA**(MAMH, TENMH, DVT): Danh mục mặt hàng. Khóa chính: **MAMH**.
- Table **PHIEU_XUAT**(SOPX, NGAYPX, NGUOINHAN, MAKHO): Danh sách các phiếu xuất kho. Khóa chính: **SOPX**.
- Table **CHITIET_PX**(SOPX, MAMH, SOLG, DONGIA): Chi tiết các mặt hàng trên các phiếu xuất. Khóa chính: **SOPX, MAMH**.
- Table **KHO**(MA_KHO, TEN_KHO, DIACHI_KHO): Danh mục kho. Khóa chính: **MA_KHO**

Giả sử dữ liệu trong các table như sau:

CHITIET_PX : Table			
SOPX	MAMH	SOLG	DONGIA
PX001	PCDX48	2	1500000
PX002	HDQT05	2	1100000
PX002	LPHP4L	2	500000
PX004	MHTP14	1	1400000
PX004	MSGN03	5	80000
PX006	MSGN03	10	80000
PX007	FDMS14	10	120000
PX007	MSGN03	10	79000
PX009	MSGN03	10	80500

PHIEU_XUAT : Table				
	SOPX	NGAYPX	NGUOINHAN	MA_KHO
+	PX001	01/01/2005	A. Xuân	K1
+	PX002	10/01/2005	Cty X	K2
+	PX004	20/01/2005	K/h Nguyễn Văn Mỹ	K3
+	PX006	01/02/2005	Ô. Hiệp	K3
+	PX007	02/02/2005	Ô. Dũng	K2
+	PX009	05/02/2005	Cty B	K4

HANG_HOA : Table		
MAMH	TENMH	DVT
FDMS14	Ổ đĩa mềm MITSUMI 1.44MB	Cái
HDQT05	Đĩa cứng Maxtor 20GB	Cái
HDQT10	Đĩa cứng Maxtor 40GB	Cái
KBMS01	Bàn Phím MITSUMI - 101	Cái
LPHP4L	Máy in laser HP-4L	Cái
MHTP14	Màn hình LG 14"	Cái
MSGN03	Thiết bị chuột Genius	Con
PCDX48	Máy Vi tính PIII COMPAQ	Bộ

KHO : Table		
MA_KHO	TEN_KHO	DIACHI_KHO
K1	Kho số 1	1 Công trường QT - Q3
K2	Kho số 2	Trần Hưng Đạo - Q1
K3	Kho số 3	TX Tuy Hòa - Phú Yên
K4	Kho số 4	

Yêu cầu:

1. (1,5 điểm) Thực hiện các yêu cầu sau:
 - Thiết lập khoá chính cho các table như đã cho
 - Thiết lập điều kiện ràng buộc sau: “Ngày xuất không thể bỏ trống”, nếu bỏ trống thì phải báo lỗi “Ngày xuất bắt buộc phải nhập”
 - Thiết lập điều kiện ràng buộc sau: “Số lượng xuất phải >0”
2. (0,5 điểm) Thiết lập relationships giữa các table (có kiểm tra ràng buộc tham chiếu)
3. (0,5 điểm) Thiết lập thuộc tính Lookup cho field MAMH trong table ChiTiet_NX sao cho có thể chọn mã số một mặt hàng từ danh sách các mặt hàng đã có.
4. (0,5 điểm) Nhập dữ liệu như đã cho.
5. (2 điểm) Tạo các query (select query) cho từng yêu cầu sau (đặt tên là cau5a, cau5b, cau5c, cau5d):
 - (a) Cho biết các mặt hàng trên phiếu xuất có số hiệu PX004. Kết quả gồm các thông tin: Mã mặt hàng, tên mặt hàng, quy cách, số lượng xuất, đơn giá, trị giá. (trị giá = số lượng * đơn giá)
 - (b) Cho biết các chứng từ xuất hàng tại kho K1 hay K3 trong tháng 01 năm 2005.
 - (c) Cho biết tổng số lượng và tổng trị giá của từng mặt hàng đã xuất (kết quả gồm các thông tin: mã mặt hàng, tên mặt hàng, tổng số lượng xuất).
 - (d) Cho biết mã số và tên của những mặt hàng có tổng giá trị xuất trong tháng 1 năm 2005 trên 800000.
6. (1,5 điểm) Tạo form xem và cập nhật thông tin về

- Mã kho: Có thể chọn từ danh sách các kho hiện có trong table KHO
- Tên kho tự động hiển thị theo mã kho đã chọn
- Các nút lệnh có chức năng đúng như caption của chúng.

7. (2,5 điểm) Tạo form cập nhật phiếu xuất kho như mẫu:

Phiếu Xuất Hàng Tìm đến phiếu số?

Số phiếu: Ngày:

Xuất tài kho: Tên kho:

Địa chỉ:

Người nhận:

Mã MH	Tên mặt hàng	ĐVT	Số Lg	Đơn giá	Thành tiền
HDQT05	Đĩa cứng Maxtor 20GB	Cái	2	1.100.000	2.200.000
LPHP4L	Máy in laser HP-4L	Cái	2	500.000	1.000.000
*					

Tổng trị giá:

Record: 1 of 2

Record: 2 of 6

Trong đó:

- Nút lệnh có chức năng đúng như caption của chúng.
- Tính tổng giá trị hàng hoá trên từng phiếu xuất.